

NGHI THỨC TRÌ TỤNG CHÚ BẢO KHIẾP ẮN



❖ Tịnh Pháp Giới Chân Ngôn:

OM RAM

[OM RAM] (3 Lần)

❖ Chú đốt hương :

Khói Hương Tạo Hình Thê

Thấu Suốt Cả Ba Cõi

Năm Uẩn Đều Thanh Tịnh

Ba Độc Tự Lặng Yên

*)OM _ DHARMA-DHĀTU ANUGATA _ SVĀHĀ

[OM – ĐA RỒ-MA ĐA TU, A NU GA TA, XỜ-VA HA] (3 lần)

(Cắm Hương lên Bàn Thờ rồi Nguyện Hương)

Nguyện đem lòng Thành Kính

Gửi theo đám mây Hương

Lan tỏa khắp mười phương

Cúng Dường ngôi Tam Bảo

Thê trọn đời giữ Đạo

Theo Tự Tính làm lành

Cùng Pháp Giới Chúng Sinh

Cầu Phật Từ gia hộ

Tâm Bồ Đề kiên cố

Chí tu học vững bền

Xa biển khổ nguồn Mê

Chóng quay về bờ Giác

NAM MÔ HƯƠNG CÚNG DƯỜNG BỒ TÁT MA HA TÁT (3 Lần)

CHÍN PHƯƠNG TIỆN CHÂN NGÔN :

1) Tác lễ phương tiện chân ngôn:

“ Quy mệnh Chính Đẳng Giác mười phương

Ba đời tất cả đủ ba Thân

Quy mệnh tất cả Pháp Đại Thừa

Quy mệnh Chúng Bồ Đề chẳng thoái

Quy mệnh các Minh, lời chân thật

Quy mệnh tất cả các Mật Ấn

Dùng Nghiệp thanh tịnh Thân Khẩu Ý

Ấn cần vô lượng cung kính lễ “

*) OM _ NAMAḤ SARVA TATHĀGATA KĀYA VĀK CITTA_ PĀDA VANDĀNĀM KAROMI

[OM NA MẮC XA RỒ-VA TA THA GA TA KA GIA, VẮC, CHÍT TA, PA ĐA, VAN ĐA NĂM, KA RỒ MI] (3 lần)

2) Xuất tội phương tiện Chân Ngôn:

- Con xin quỳ gối, hối tội xưa
Do con gom chứa sự vô minh
Gây nên tội lỗi thân, ý nghiệp
Tham dục sân si che Bản Tâm .
Ở nơi Phật, pháp, Thánh Hiền Tăng
Cha mẹ, đạo sư với bạn lành
Cũng như vô lượng ức chúng sinh
Luân chuyển chìm trong giòng sinh tử
Lâm lỡ tạo nên bao tội nặng
- Nay con ở trước mười phương phật
Sám hối tội xưa, nguyện chẳng dám làm .

*) OM_ SARVA PĀPA SPHAṬ DAHANA VAJRĀYA_ SVĀHĀ
[OM, XA RỜ-VA PÀ PA SỜ-PHẬT, ĐA HA NA, VA DI-RA GIA,
XỜ-VA HA] (3 lần)

3) Quy y phương tiện Chân Ngôn:

Quy mệnh mười phương Phật ba đời
Ba loại thường gần Tạng Chính Pháp
Mọi bí mật, Bồ Đề, Thắng Nguyện
Nay con đều chân chính Quy y .

*) OM_ SARVA BUDDHA BODHI-SATVĀNĀM ŚARANĀM
GACCHĀMĪ_ VAJRA-DHARMA_ HRĪH
[OM, XA RỜ-VA BÚT ĐA, BỒ ĐI XA-TỜ-VA NĂM, SÁ RA
NĂM, GÁCH CHA MI, VA DI-RA, ĐA RỜ-MA, HỜ-RÍCH] (3 lần)

4) Thí thân phương tiện Chân Ngôn:

Con kính thân này lìa bọn nhỏ
Cùng thân miệng ý của ba đời
Số nhiều hơn bụi, hơn biển lớn
Phụng hiến tất cả các Như Lai

*) OM _ SARVA TATHĀGATA-PŪJA PRAVARTĀNĀYA
ATMĀNĀM _ NIRYĀTA YĀMI_ SARVA TATHĀGATĀŚCA
ADHITIṢṬATAM_ SARVA TATHĀGĀTA-JÑĀNA ME ĀVIŚATU
[OM, XA RỜ-VA, TA THA GA TA, PU DA, PỜ-RA VA RỜ-TA
NA GIA, A TỜ-MA NĂM, NI RI GIA TA, GIA MI _ XA RỜ-VA TA
THA GA TA SỜ-CHA, A ĐI SỜ-TỊ TA TẮM , XA RỜ-VA TA THA
GA TA, DỜ-NHA NA, MÊ, A VI SA TU] (3 lần)

5) Phát Bồ Đề Tâm Chân Ngôn:

Tâm “ TĨNH BỒ ĐỀ”, báu Thắng nguyện
Nay con khởi pháp cứu quần sinh
Bao giòng giống khổ gây phiền não
Cùng với Vô Tri nào hại thân
Cứu nhiếp quy y khiến giải thoát

Thường làm lợi ích các hàm thức .

*) OM_ BODHICITTAM UTPĀDA YĀMI

[OM, BÔ ĐI CHÍT TAM, U TỜ-PA ĐA, GIA MI] (3 lần)

6) Tùy hỷ phương tiện Chân Ngôn :

Trong tất cả mười phương Thế Giới

Có bao nhiêu Đức Chính Biến Tri

Mọi lời khéo léo ý thâm sâu

Chỉ riêng Phật rộng độ sinh muôn loài

Bao nhiêu nghiệp tu trì Phúc Đức

Nay con xin hết thầy tùy vui.

*) OM_ SARVA TATHĀGATA PUṆYA JÑĀNA ANUMUDANA _
PŪJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪM

[OM, XA RỜ-VA TA THA GA TA, PU NI-GIA DỜ-NHA NA, A
NU MU ĐA NA, PU DA MÊ GA, XA MU ĐỜ-RA, SỜ-PHA RA NA,
SA MA ĐÊ, HŪM] (3 lần)

7) Khuyến thỉnh Chân Ngôn:

Nay con khuyến thỉnh các Như lai

Bồ Tát, Bạc bí mật cứu thế

Xin nguyện khắp cả mười phương Giới

Thường kéo mây lớn tuôn mưa Pháp .

*) OM_ SARVA TATHĀGATA ADDHEṢAṆA PŪJA MEGHA
SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪM

[OM, XA RỜ-VA TA THA GA TA, A ĐỜ-ĐÊ SA NA, PU DA MÊ
GA, XA MU ĐỜ-RA SỜ-PHA RA NA, XA MA ĐÊ, HŪM] (3 lần)

8) Thỉnh Pháp Thân Chân Ngôn:

Nguyện nơi cư trú của phàm phu

Mau lìa khổ não bám trên thân

Sẽ được đến nơi không dơ bẩn

An trụ Pháp Thân Giới thanh tịnh

*) OM_ SARVA TATHĀGATA ADDHEṢA YĀMI_ SARVA SATVA
HĪTA ARTHĀYA_ DHARMA-DHĀTU STHITIR-BHAVĀTU

[OM, XA RỜ-VA TA THA GA TA, A ĐỜ ĐÊ SA, GIA MI . XA
RỜ-VA XA TỜ-VA, HI TA, A RỜ-THA GIA, ĐA RỜ-MA ĐA TU , XỜ-
THI TI RỜ-PHA VA TU] (3 lần)

9) Hồi hướng Chân Ngôn :

Bao nhiêu Thiện Nghiệp tu hành được

Vì muốn lợi cho mọi chúng sinh

Nay con chân chính hồi hướng hết

Trừ sinh tử khổ đến Niết Bàn .

*) OM_ SARVA TATHĀGATA NIRYĀTANA _PŪJA MEGHA
SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪM

[OM, XA RỜ-VA TA THA GA TA, NI RI-GIA TA NA, PU DA MÊ GA, XA MU ĐỜ- RA, XỜ-PHA RA NA, XA MA DÊ, HÙM](3 lần)

PHỔ THANH TỊNH CHÂN NGÔN:

Tự Tịch của con vốn Thanh Tịnh

Như Tự Tịch thanh tịnh của các pháp

*) OM _ SVABHĀVA ŚUDDHA SARVA DHARMA SVABHĀVA ŚUDDHA-UHAM

[OM, XỜ-VA PHA VA, SÚT ĐA, XA RỜ-VA ĐA RỜ-MA XỜ-VA PHA VA, SÚT ĐA, U HĂM] (3 lần)

Nay con trì tụng Pháp **Bảo Khiếp Đà La Ni**

Nguyện xin Tam Bảo thương nhiếp thọ

Nguyện xin Bản Tôn thương nhiếp thọ

Nguyện xin Hộ Pháp thường ủng hộ

Một lòng phụng thỉnh. Nam mô tất cả chư Phật thường trụ khắp mười phương

Một lòng phụng thỉnh. Nam mô Bản Sư **Thích Ca Mâu Ni Phật**

Một lòng phụng thỉnh. Nam mô **Chân Thân** của tất cả Như Lai

Một lòng phụng thỉnh. Nam mô **Hoá Thân** của tất cả Như Lai

Một lòng phụng thỉnh. Nam mô **Xá Lợi Bồ Tát Ma Ha Tát**

Một lòng phụng thỉnh. Nam mô **Phật Mẫu Phật Nhân Bồ Tát Ma Ha Tát**

Một lòng phụng thỉnh. Nam mô **Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát**

Một lòng phụng thỉnh. Nam mô **Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát Ma Ha Tát**

Một lòng phụng thỉnh. Nam mô **Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát**

Một lòng phụng thỉnh. Nam mô **Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát**

Một lòng phụng thỉnh. Nam mô **Bảo Tích Bồ Tát Ma Ha Tát**

Một lòng phụng thỉnh. Nam mô **Bảo Tràng Bồ Tát Ma Ha Tát**

Một lòng phụng thỉnh. Nam mô **Như Lai Bộ Tộc**

Một lòng phụng thỉnh. Nam mô **Liên Hoa Bộ Tộc**

Một lòng phụng thỉnh. Nam mô **Kim Cương Bộ Tộc**

Một lòng phụng thỉnh. Nam mô **Bảo Bộ Tộc**

Một lòng phụng thỉnh. Nam mô **Khố Tàng Bộ Tộc**

Một lòng phụng thỉnh. Nam mô **Phạm Vương, Đế Thích, Hộ Thế Thập Nhị Đại Thiên, Trì Minh Luân Thiên, Ma Vương, Nhân Vương, Đại Hải Chủ: Sa Kiệt La Long Vương, Vô Nhiệt Nã Trì Long Vương, Thiện Như Long Vương Nữ...tất cả chư vị Hộ Pháp**

Nam mô **Nhất Thiết Như Lai Tâm Bí Mật Toàn Thân Xá Lợi Bảo Khiếp An Đà La Ni** (3 lần)

NAMAḤ STRYI-DHVIKĀNĀM _ SARVA TATHĀGATĀNĀM

[NA MẮC XỜ-TỜ-RI-DI ĐỜ-VI KA NẮM, XA RỜ-VA TA THA GA TA NẮM]

OM _ BHUVI-BHAVANAVARI VACĀRI VĀCAṬAI _ SURU SURU _ DHĀRA DHĀRA

[OM_ PHU VI, PHA VA NA VA RI, VA CHA TAI, XU RU XU RU,
ĐA RA ĐA RA]

SARVA TATHĀGATA-DHĀTU DHĀRI PADMAṀ-BHAVATI
JAYAVARI MUDRI SMARA

[XA RỜ-VA TA THA GA TA ĐA TU ĐA RI, PA ĐỜ-MĂM PHA VA
TI DA GIA VA RI, MU ĐỜ-RI XỜ-MA RA]

TATHĀGATA DHARMA-CAKRA PRAVARTTANA VAJRI BODHI-
MAṀDALA ALUṀKARA ALUṀKRTE

[TA THA GA TA, ĐA RỜ-MA CHA KỜ-RA PỜ-RA VA RỢT TA
NA, VA DI-RI, BỜ ĐI MAN ĐA LA, A LUM KA RA, A LUM KỜ-RẬT
TÊ]

SARVA TATHĀGATA ADHIṀṀITE _ BODHAYA BODHAYA_
BODHI BODHI _ BUDDHYA BUDDHYA _ SAṀBODHANI
SAṀBODHAYA

[XA RỜ-VA TA THA GA TA, A ĐI SỜ-TỊ TÊ, BỜ ĐA GIA BỜ ĐA
GIA, BỜ ĐI BỜ ĐI, BỨT ĐI-GIA BỨT ĐI-GIA, SĂM BỜ ĐA NI, SĂM BỜ
ĐA GIA]

CALA CALA CALAṀTU SARVA AVARAṀANI _ SARVA PĀPA
VIGATE _ HURU HURU _ SARVA ŚOKA VIGATE

[CHA LA CHA LA, CHA LĂM TU- XA RỜ-VA A VA RA NA NI,
XA RỜ-VA PA PA VI GA TÊ, HU RU HU RU, XA RỜ-VA SỜ KA VI GA
TÊ]

SARVA TATHĀGATA-HRDAYA VAJRAṀI SAṀBHARA
SAṀBHARA

[XA RỜ-VA TA THA GA TA HỜ-RẬT ĐA GIA, VA DI-RA NI, SĂM
PHA RA SĂM PHA RA]

SARVA TATHĀGATA-GUHYA-DHĀRAṀĪ-MUDRI _ BUDDHE
SUBUDDHE

[XA RỜ-VA TA THA GA TA, GU HI-GIA ĐA RA NI MU ĐỜ-RI,
BỨT ĐÊ SU BỨT ĐÊ]

SARVA TATHĀGATA ADHIṀṀITA DHĀTU-GARBHA SVĀHĀ
[XA RỜ-VA TA THA GA TA, A ĐI SỜ-TỊ TA, ĐA TU GA RỜ-PHA,
XỜ-VA HA]

SAMAYA ADHIṀṀITE SVĀHĀ
[XA MA GIA, A ĐI SỜ-TỊ TÊ, XỜ-VA HA]
SARVA TATHĀGATA-HRDAYA DHĀTU-MUDRI SVĀHĀ

[XA RỜ-VA TA THA GA TA HỜ-RẬT ĐA GIA, ĐA TU MU ĐỜ-RI,
XỜ-VA HA]

SUPRATIṀṀITA-STŪPE TATHĀGATA ADHIṀṀITE _ HURU HURU
_ HŪM HŪM _ SVĀHĀ

[XU PỜ-RA TI SỜ-TỊ TA SỜ-TU PÊ, TA THA GA TA, A ĐI SỜ-TỊ
TÊ, HU RU HU RU, HŪM HŪM, XỜ-VA HA]

[Bảo Khiếp Tâm Chân Ngôn]

OM_ SARVA TATHĀGATA-USṀĪṀA DHĀRAṀĪ-MUDRĀṀI

[OM_ XA RỜ-VA TA THA GA TA, U SỜ-NỊ SA, ĐÀ RA NI, MU ĐỜ-
RA NI]

SARVA TATHĀGATAM_DHĀTU VIBHŪṢITA ADHIṢṬITE _ HŪM
HŪM SVĀHĀ

[XA RỜ-VA TA THA GA TĂM, ĐA TU, VI PHU SI TA, A ĐI SỜ-TỊ
TÊ, HŪM HŪM, XỜ-VA HA]

(Kết Bảo Khiếp Ấn, tụng Đà La Ni bên trên 21 lần)



_ Bảo Khiếp Ấn Chân Ngôn (Đà Đô Căn Bản Đà La Ni):

OM_ SARVA TATHĀGATA-USŪNĪṢA DHĀTU-MUDRANI_ SARVA
TATHĀGATAM SADHĀTU VIBHŪṢITA ADHIṢṬITE JAḤ HŪM
VAM HOḤ HŪM HŪM SVĀHĀ

[OM_ XA RỜ-VA TA THA GA TA, U SỜ-NỊ-SA, ĐA TU, MU ĐỜ-RA
NI_ XA RỜ VA TA THA GA TĂM, XA ĐA TU, VI PHU SI TA, A ĐI SỜ-
TỊ TÊ, DẮC, HŪM, VAM, HỘC, HŪM HŪM, XỜ-VA HA] (108 lần)

_ Như Ý Bảo Châu Mãn Nguyện Tâm Đà La Ni:

OM_ CINTĀMAṆI-RATNA VAKIYENA _ NAMO ŚĀNTI KARA
HŪM HŪM SVĀHĀ

[OM_ CHIN TA MA NI, RA TỜ-NA, VA KI GIÊ NA, NA MÔ SĂN
TI KA RA, HŪM HŪM, XỜ-VA HA] (21 lần)

_ Bí Mật Chân Tính Như Ý Châu An Đà La Ni:

OM_ CINTĀMAṆI-DHĀTU HŪM SVĀHĀ

OM_ CHIN TA MA NI ĐA TU, HŪM, XỜ-VA HA] (21 lần)

_ Năng Mãn Sở Nguyện Đại Mãn Hư Không Tạng Bảo Đà La Ni:

OM_ BUDDHĀ-SARĪRA VAJRA-RATNA OM JAḤ HŪM VAM
HOḤ

[OM, BÚT ĐA, SA RI RA, VA DI-RA RA TỜ-NA_ OM, DẮC, HŪM,
VAM, HỘC] (21 lần)

**_ Xá Lợi Bảo Châu Bí Mật Thần Chú (Kim Luân Vương Nhất Tự Đà
Đô Minh):**

OM_ BHRŪM

[OM, PHỜ-RU-UM] (21 lần)

Phật Mẫu Phật Nhân Chân Ngôn:
NAMO BHAGAVATE UṢṢĪṢA OM RURU SPHURU JVALA
TIṢṬA SIDDHA LOCANE SARVA ARTHA SĀDHANIYE SVĀHĀ
[NA MÔ PHA GA VA TÊ U SỜ-NỊ SA OM, RU RU, SỜ-PHU RU,
DI-VA LA, TI SỜ-TẠ SÍT ĐA LÔ CHA NÊ XA RỜ-VA A RỜ-THA, XA
ĐA NI GIẾ, XỜ-VA HA] (21 lần)

Nam mô tất cả Hiền Thánh Chúng trong **Pháp Giới Kim Cương Bảo
Đạo Trường** (3 lần)

Nguyện ngày an lành, đêm an lành.
Đêm ngày sáu thời thường an lành
Trong tất cả thời thường an lành
Nguyện xin Tam Bảo thương nhiếp thọ
Nguyện xin Bản Tôn thương nhiếp thọ
Nguyện xin Hộ Pháp thường ủng hộ

***) HỒI HƯƠNG:**

Bao nhiêu chút ít Công Đức con có được
Do việc tu tập ngày hôm nay
Con đều xin hồi hướng cho sự Toàn Giác của con
-Sở dĩ con gặp được giáo lý
Của Đấng Đạo Sư Vô Thượng
Là nhờ vào lòng tử tế của Thầy con
Nên con hồi hướng Công Đức này
Xin cho tất cả Hữu Tình
Đều được những Đạo Sư săn sóc
-Như Bồ Tát VĂN THÙ biết cách hồi hướng
Như Bồ Tát PHỔ HIỀN cũng biết cách
Con xin hồi hướng tất cả Công Đức này
Để học làm theo cách của các Ngài ấy
Theo cách mà tất cả chư Phật ba đời
Đều ca tụng là tốt nhất
Con xin hồi hướng đến những hành vi cao cả ấy
OM SMARA VIMANA MAHĀ-JĀPA HŪM
[OM, XỜ-MA RA, VI MA NA, MA HA DA PA, HŪM] (9 lần)

OM DHURU DHURU JAYE MUKHE SVĀHĀ
[OM, ĐU RU ĐU RU, DA ĐÊ, MU KHÊ, XỜ-VA HA] (9 lần).

***) LỄ VẤN:**

Tri Chú công đức thù thắng hạnh
Vô biên Thắng Phước đều hồi hướng
Nguyện khắp chúng sinh đang chìm đắm
Mau lìa khổ não chúng Bồ Đề

_ Nguyên cho tất cả chúng sinh thường được an vui
 Nguyên cho tất cả chúng sinh mau lìa khổ não
 Nguyên cho tất cả chúng sinh mau khỏi Từ Bi
 Nguyên cho tất cả chúng sinh đồng chứng Bồ Đề
NAM MÔ THẬP PHƯƠNG THƯỜNG TRỤ TAM BẢO (3 lần)
 (Lễ 9 lay rồi lui ra)
 01/02/2011

**NHẤT THIẾT NHƯ LAI TÂM BÍ MẬT TOÀN THÂN XÁ LỢI
 BẢO KHIẾP ẨN ĐÀ LA NI**

Phục hồi và chú giải Phạn Văn: HUYỀN THANH

नमः श्रुतमेषु सर्वे तथगतानाम्
 NAMAḤ STRYI-DHVIKĀNĀM_SARVA TATHĀGATĀNĀM
 Kính lễ tất cả Như Lai trong ba đời

ॐ सुरे भुविभववारे वारवारे वारे सुस्वरे
 OM (Cúng Dường) BHUVI-BHAVANAVARI (An lập đất Tâm) VACĀRI
 (Tuyên nói) VĀCAṬAI (Hay biện giải) _ SURU SURU (Ban rải nước Cam Lộ) _
 DHĀRA DHĀRA (Gìn giữ, phụng trì)

सर्वे तथगतद्वन्द्वारे चक्रं नवजं सद्यं वारे सुस्वरे
 SARVA TATHĀGATA-DHĀTU DHĀRI (Phụng trì Xá Lợi của tất cả Như Lai)
 PADMAḤ-BHAVATI (Phát sinh hoa sen) JAYAVARI-MUDRI SMARA (Ghi nhớ
 Ân Tồi Phục Thắng Diệu)

तथगतं दधवन् प्रवर्तनं वज्रं चामृतेन्द्रिजेन्द्रिजेन्द्रं
 TATHĀGATA DHARMA-CAKRA PRAVARTTANA VAJRI (Có tính bền
 chắc như Kim Cương xoay chuyển bánh xe Pháp của Đức Như Lai) BODHI-
 MAṄḌALA ALUMKARA ALUMKṚTE (Dùng vật dụng trang nghiêm tô điểm Bồ
 Đề Đạo Trường)

सर्वे तथगतवैश्वानरे चन्द्रं चन्द्रं चन्द्रं चन्द्रं चन्द्रं चन्द्रं
चन्द्रं
 SARVA TATHĀGATA ADHIṢṬITE (Nơi gia trì của tất cả Như Lai)_
 BODHAYA BODHAYA (Giác ngộ giác ngộ) _ BODHI BODHI (Khai ngộ khai ngộ)
 _ BUDDHYA BUDDHYA (Đẳng Giác Đẳng Giác) _ SAMBODHANI
 SAMBODHAYA (Thường biết thành Đại Giác Ngộ)

चलं चलं चलयन्तु सर्वा अवरानानि
 CALA CALA CALAMTU SARVA AVARAṆANI (Lay động, lay động, làm
 lay động tất cả sự chướng ngại) SARVA PĀPA VIGATE (Khiến xa lìa tất cả tội lỗi)
 _ HURU HURU (Nhanh chóng, nhanh chóng)_ SARVA ŚOKA VIGATE (Khiến
 cho xa lìa tất cả Ái Nhiệm)

सर्वे तथगतं हृदयं वज्रं चन्द्रं चन्द्रं
 SARVA TATHĀGATA-HRDAYA VAJRAṆI SAMBHARA SAMBHARA
 (Đảm nhận đầy đủ sự bền chắc không hư hoại của tất cả Như Lai Tâm)

सर्वे तथगतं गुह्यं धारणं मुद्रं चन्द्रं चन्द्रं
 SARVA TATHĀGATA GUHYA-DHĀRAṆĪ-MUDRI (Có tính như Ấn Bí Mật
 Tổng Trì của tất cả Như Lai) BUDDHE (Giác) SUBUDDHE (Diệu Giác)

सर्व तथगत अधिष्ठा धातु-गर्भा स्वहा
SARVA TATHĀGATA ADHIṢṬITA DHĀTU-GARBHA SVĀHĀ (Thành
tụ Tạng Xá Lợi được tất cả Như Lai gia trì)

समय अधिष्ठा स्वहा

SAMAYA ADHIṢṬITE SVĀHĀ (Thành tựu nơi gia trì của Bản Thệ Nguyên)

सर्व तथगत हृदय धातु-मुद्रि स्वहा

SARVA TATHĀGATA-HṚDAYA DHĀTU-MUDRI SVĀHĀ (Thành tựu tất
cả Như Lai Tâm Xá Lợi Ấn)

सुप्रतिष्ठा-स्तुपे तथगत अधिष्ठा हुरु हुरु स्वहा

SUPRATIṢṬITA-STŪPE (Thiện Trụ Tháp) TATHĀGATA ADHIṢṬITE (Nơi
gia trì của tất cả Như Lai) _ HURU HURU (Nhanh chóng , nhanh chóng) _ HŪM
HŪM (Khủng bố hai Chướng) SVĀHĀ (Quyết định thành tựu)

Bảo Khiếp Tâm Chân Ngôn:

ॐ सर्व तथगत उच्चैर्धारा मुद्रा

OM (Nhiếp triệu) SARVA TATHĀGATA-UṢṆĪṢA DHĀRANĪ-MUDRĀNI
(Ấn Tổng Trì của tất cả Như Lai Đỉnh Kê))

सर्व तथगत धातु विभुषिता अधिष्ठा स्वहा

SARVA TATHĀGATAM DHĀTU VIBHŪṢITA ADHIṢṬITE (trang nghiêm
gia trì Xá Lợi của tất cả Như Lai)_ HŪM HŪM (Khủng bố hai Chướng) SVĀHĀ
(Quyết định thành tựu)

Hiệu chỉnh xong vào ngày 09/11/2011